

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Hôn nhân gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H N

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Lập

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thúy Hương – Thư ký viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H N tham gia phiên họp: Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H N mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & gia đình thụ lý số 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số: 242/2022/QĐPH-ST ngày 17 tháng 10 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Phương Chi, sinh ngày 06/09/1991.

Đăng ký hộ khẩu thường trú + Địa chỉ: thôn M Ng, xã Đ Đò, huyện Th Th, thành phố H N. (*Chị C có đơn xin vắng mặt*)

- Anh TSU MIZ, sinh ngày 08/10/1974.

Địa chỉ: Số 57 Uro, quận ish, thành phố Kanazawa, Nhật Bản. (*anh TSU MIZ có đơn xin vắng mặt*); Anh TSU MIZ có ủy quyền cho anh Ng Đ H, CCCD số: 0340920.... nhận Văn bản tố tụng thay anh. (*anh Hùng có mặt*)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo chị Nguyễn Thị P C trình bày:

Tôi và anh Tsu Miz đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 17/08/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện T T, thành phố H N.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách chúng tôi không hợp nhau, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặt khác, chúng tôi sống xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh Tsu Miz, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Tsu Miz cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, đề nghị TAND thành phố H N giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho tôi và anh Tsutomu Mizuochi.

- Về con chung: Tôi và anh Tsu Miz có 01 con chung, cháu Nguyễn P M sinh ngày 26/02/2021. Ly hôn Tôi và anh Tsu Miz thống nhất để tôi trực tiếp nuôi dưỡng

con chung, anh Tsu Miz có nghĩa vụ cấp dưỡng 5.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản và công nợ chung và các vấn đề khác : Tôi và anh Tsu Miz không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tôi xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí (lệ phí)

Theo anh Tsu Miz trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thị P C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 17/08/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện T T, thành phố H N. Sau khi kết hôn, tôi ở Việt Nam một thời gian thì sang Nhật Bản làm việc.

Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chúng tôi sống xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn. Nay tôi không còn tình cảm với chị Nguyễn Thị P C, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, đề nghị TAND thành phố H N giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho tôi và chị Nguyễn Thị P C.

- Về con chung: Tôi và chị Nguyễn Thị P C có 01 con chung, cháu Nguyễn P M sinh ngày 26/02/2021. Ly hôn Tôi và chị Nguyễn Thị P C thống nhất để chị Chi trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng 5.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản và công nợ chung và các vấn đề khác : Tôi và chị Nguyễn Thị P C không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên họp:

- Anh Tsu Miz có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Anh Tsu Miz có ủy quyền cho anh Nguyễn Đ H nhận văn bản tố tụng thay anh. Anh H có mặt.

- Chị Nguyễn Thị P C giữ nguyên ý kiến và quan điểm đã trình bày, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Tsu Miz.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H N phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị P C và anh Tsu Miz là hợp pháp. Đến nay anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Tsu Miz và chị Chi; Về con chung: Anh Tsu Miz và chị Chi có 01 con chung, cháu Nguyễn P M sinh ngày 26/02/2021, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của anh Tsu Miz và chị Chi về việc giao cháu My cho chị Chi trực tiếp nuôi dưỡng, Hàng tháng anh Tsu Miz cấp dưỡng 5.000.000đồng để chị Chi nuôi dưỡng con chung; Về tài sản và công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét; Về lệ phí: ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị P C tự nguyện nộp cả lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H N nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Tsu Miz và chị Nguyễn Thị P C kết hôn do tìm hiểu tự nguyện và có Đăng ký kết hôn ngày 17/08/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện T T, thành phố H N nên là hôn nhân hợp pháp. Việc anh Tsu Miz và chị Nguyễn Thị P C yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình tại Tòa án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình, anh Tsu Miz đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân thành phố H N thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của anh Tsu Miz tại phiên họp: Anh Tsu Miz vắng mặt nhưng đã có ý kiến xin giải quyết vắng mặt tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, Đơn xin giải quyết vắng mặt. Đồng thời anh Tsu Miz đã có ý kiến ủy quyền cho anh Ng Đ H nhận văn bản tố tụng, tại phiên họp anh Hùng có mặt. Do vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình vắng mặt anh Tsu Miz theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung:

- Về Hôn nhân: Xét quá trình chung sống, Chị Nguyễn Thị P C và anh Tsu Miz đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính tình, quan điểm cách sống không hợp nhau, mặt khác do khoảng cách địa lý và dịch Covid vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, chị C sống tại Việt Nam, anh Tsu Miz sống tại Nhật Bản nên mâu thuẫn của anh Tsu Miz và chị C càng thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Tsu Miz và chị Nguyễn Thị P C là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P C và anh Tsu Miz có 01 con chung là cháu Nguyễn Ph M sinh ngày 26/02/2021. Ly hôn, anh Tsu Miz và chị C thỏa thuận giao cháu M cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng anh Tsu Miz cấp dưỡng 5.000.000 đồng để chị C nuôi dưỡng con chung. Xét thấy việc thỏa thuận của anh Tsu Miz và chị C là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp nên được ghi nhận, thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị P C và anh Tsu Miz tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị P C tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng cấp dưỡng nuôi con chung.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, Điều 37; Điều 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 55, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.
- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

- Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Tsu Miz và chị Nguyễn Thị P C.
- Về con chung: Anh Tsu Miz và chị Nguyễn Thị P C có 01 con chung là cháu Nguyễn P M sinh ngày 26/02/2021. Giao cháu Nguyễn P M cho chị Nguyễn Thị P C trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng anh Tsu Miz cấp dưỡng 5.000.000đồng để chị Nguyễn Thị P C nuôi dưỡng con chung, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10/2022 đến khi cháu My đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật thay thế.

Anh Tsu Miz được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Tsu Miz và chị Nguyễn Thị P C không yêu cầu Tòa án giải quyết Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị P C tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2021/001020 ngày 30/09/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố H N.

- Chị Nguyễn Thị P C phải chịu 300.000đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về việc thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H N;
- Cục THADS TP H N;
- Lưu Vp, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Đức Lập

